

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2020

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 3476/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2020.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng chức năng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Cục trưởng;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Lưu VT.

CỤC TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Lâm

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐBĐVN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 3476/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục và các đơn vị trực thuộc Cục.
- Tăng cường các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, 4 góp phần thực hiện cải cách hành chính của Cục, phục vụ người dân và doanh

nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho khối cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam:

- Xử lý điều hành, tác nghiệp hành chính trong Cục hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thường xuyên thư điện tử trong công việc;

- 100% văn bản, tài liệu không mật được trao đổi hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản cần phổ biến được đưa công khai lên mạng;

- Hoàn thành Dự án Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ truyền thống;

- Bổ sung, cập nhật CSDL nền thông tin địa lý các tỷ lệ khu vực các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế trở ra);

- Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào;

- Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia;

- Xây dựng vận hành thử nghiệm Cổng thông tin địa lý Việt Nam và tích hợp dữ liệu khung;

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ: Xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, mức độ 4 đối với dịch vụ cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ;

- Tiếp tục kiện toàn hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Cục;

- Hoàn thiện văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tới người dân và

doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử của Cục.

- Tăng cường các chính sách bảo mật đảm bảo các hệ thống luôn được hoạt động ổn định, an toàn.

- Các văn bản không thuộc dạng mật được trao đổi giữa các đơn vị hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì cổng thông tin điện tử Cục, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, mức độ 4 đối với dịch vụ cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ.

- Công bố công khai thủ tục hành chính cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ theo quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành luật đo đạc và bản đồ.

- Công khai thông tin của các tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Thực hiện việc kết nối liên thông các các thủ tục hành chính theo quy định.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng CNTT: Xây dựng kiến trúc tổng thể cho hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đo đạc bản đồ hướng tới mô hình Chính phủ điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung các công cụ đối với cổng thông tin điện tử của Cục.

- Tiếp tục duy trì, vận hành các cơ sở dữ liệu hiện có, phần mềm, hệ thống về lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

- Hoàn thành Dự án Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ

truyền thống.

- Bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý các tỷ lệ khu vực các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế trở ra).

- Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào.

- Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

- Xây dựng vận hành thử nghiệm Công thông tin địa lý Việt Nam và tích hợp dữ liệu khung.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Nâng cao kiến thức, phổ biến cho các đơn vị trong Cục về các lĩnh vực: An ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc; Tập huấn về quản lý dự án công nghệ thông tin, phân tích và thiết kế hệ thống theo các quy định đã ban hành.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo về ứng dụng các công nghệ mới (WebMap; WebGIS, dữ liệu lớn) trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản trị vận hành hệ thống, cán bộ khai thác sử dụng hệ thống.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai đầu tư hệ thống thông tin để quản lý, khai thác vận hành cơ sở dữ liệu địa giới hành chính, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan và địa phương có liên quan.

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tập trung công tác đảm bảo an toàn thông tin đặc biệt là công tác an toàn thông tin trên môi trường mạng internet.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin để xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Tuyên truyền và nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Cục.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Xây dựng, duy trì công thông tin điện tử Cục, phối hợp xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số; Các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Giải pháp tài chính

- Huy động nhiều nguồn vốn khác nhau: đầu tư phát triển, sự nghiệp kinh tế, hỗ trợ phát triển (ODA).

- Bố trí đủ kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Công tác xây dựng, xét duyệt dự án, nhiệm vụ cần căn cứ theo các nội dung của kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Lập Hội đồng tư vấn công nghệ thông tin tham gia trong quá trình xét duyệt, kiểm tra thực hiện, nghiệm thu các nhiệm vụ, dự án liên quan đến xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin giữa các đơn vị trong Cục.

- Thực hiện kiểm tra, tổng kết, đánh giá hàng năm việc ứng dụng công nghệ thông tin của Cục.

4. Các giải pháp khác

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành đầy đủ các văn bản, cơ chế phục vụ quản lý và thực hiện kế hoạch:

- Các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

- Các văn bản quy định, chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực đo đạc bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ.

- Tăng cường hướng dẫn áp dụng, triển khai các quy định liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong Cục.

- Cơ chế về tài chính trong khai thác, sử dụng dữ liệu đo đạc bản đồ.

- Tiến hành chuyển giao, đào tạo đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc giúp nâng cao năng lực công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ của Cục, tiết kiệm thời gian, chi phí.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch là **22.475** triệu đồng , bao gồm kinh phí của các nhiệm vụ chuyên môn, dự án , trong đó một phần chi cho ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Danh mục các nhiệm vụ chuyên môn, dự án

Danh mục các nhiệm vụ chuyên môn, dự án triển khai Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Cục

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính của của Cục, thúc đẩy trong việc ứng dụng các hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước.

- Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của Cục.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Gắn công tác cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị thuộc Cục.

- Xem xét, đề xuất với Cục trưởng về chỉ tiêu biên chế làm công tác công nghệ thông tin ở các đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất về chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ưu tiên xem xét các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án, nhiệm vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục.

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí

theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Các đơn vị trực thuộc Cục

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phạm vi quản lý của đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Cục về việc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

- Bố trí, phân công nhân lực công nghệ thông tin phù hợp đảm bảo chất lượng hiệu quả trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch theo theo hướng dẫn và yêu cầu của Cục./.

CỤC TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Lâm

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐBĐVN ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Hình thức đầu tư	Kế hoạch 2020	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc, bản đồ truyền thống	2015-2020	27.662	NSNN	2.326	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
2	Bổ sung, cập nhật CSDL nền thống tin địa lý các tỷ lệ khu vực các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế trở ra)	2019-2021	159.273	NSNN	5.303	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
3	Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào	2018-2020	39.700	NSNN	2.366	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
4	Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	2020-2025		NSNN	10.000	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
5	Xây dựng vận hành thử nghiệm Cổng thông tin địa lý Việt Nam và tích hợp dữ liệu khung	2019-2021	4.954	NSNN	2.480	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
Tổng cộng			231.553		22.475		